TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/DS-ST
Ngày: 19/4/2021
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**.

2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-DS ngày 01/4/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 5, xã PA, huyện CL, tỉnh TG.

*** Bị đơn**: Chị **Phan Thị Tú O**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 370S, Tổ 19, Khu 4, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.

(Anh T có mặt phiên tòa, chị O vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, phía nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Do quen biết nhau nên vào ngày 08/04/2020, anh có cho chị O vay số tiền là 30.000.000 đồng có ghi biên nhận, chị O hẹn ngày 08/6/2020 sẽ hoàn trả, sau đó đến ngày 09/5/2020 chị O có tiếp tục vay của anh số tiền là 20.000.000 đồng có ghi biên nhận, chị O hẹn sẽ trả vào 09/7/2020. Như vậy tổng cộng chị O có nợ anh số tiền là 50.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ, anh có nhiều lần đến để đòi nhưng chị O cứ hẹn lần, hẹn lựa không chịu trả và cố tình lẫn tránh. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc chị Phan Thị Tú O phải trả cho anh số tiền nợ tổng cộng là 50.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng (lãi suất

tính từ ngày 09/6/2020 đến ngày xét xử), yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng (lãi suất tính từ ngày 10/7/2020 đến ngày xét xử).

** Bị đơn chị Phan Thị Tú O đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.*

Tại phiên tòa phía nguyên đơn chỉ yêu cầu phía bị đơn trả phần tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng (lãi suất tính từ ngày 09/6/2020 đến ngày xét xử), nguyên đơn xin rút lại yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng (lãi suất tính từ ngày 10/7/2020 đến ngày xét xử).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng :***

- Phía bị đơn là chị Phan Thị Tú O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Phan Thị Tú O là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện :***

Phía nguyên đơn xác định phía bị đơn vay 02 lần tiền của phía nguyên đơn và có xác lập 02 biên nhận nợ như sau: lần 01 vào ngày 08/4/2020 vay 30.000.000 đồng, trong biên nhận có thể hiện phía bị đơn hẹn hoàn trả lại vào ngày 08/6/2020, lần 02 ngày 09/5/2020 vay 20.000.000 đồng trong biên nhận có thể hiện phía bị đơn hẹn hoàn trả lại vào ngày 09/7/2020, nguyên đơn xác định các biên nhận nợ là do bị đơn tự viết và ký tên, đến thời hạn trả nợ phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nhưng phía bị đơn hẹn lần hẹn lượt không trả và cố tình lẫn tránh. Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ gốc tổng cộng là 50.000.000 đồng, phía nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật trên phần nợ gốc tổng cộng là 50.000.000 đồng. Còn phía bị đơn chị Phan Thị Tú O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 02 biên nhận nợ đề vào các ngày 08/4/2020 và 09/5/2020, hai biên nhận nợ nêu trên thể hiện phía chị Phan Thị Tú O trực tiếp xác lập công nợ với tổng số tiền nợ theo 02 biên nhận là 50.000.000 đồng (trong đó biên nhận nợ 30.000.000 đồng bị đơn hẹn 08/6/2020 sẽ trả, còn biên nhận nợ 20.000.000 đồng bị đơn hẹn 09/7/2020 sẽ trả), đến thời hạn trả nợ theo 02 biên nhận, phía nguyên đơn nhiều lần yêu cầu phía bị đơn hoàn trả lại số tiền nợ cho nguyên đơn nhưng đến nay phía bị đơn không thực hiện là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ cho bị đơn, đồng thời niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho phía bị đơn thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, tại phiên tòa phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn là chị Phan Thị Tú O trả số tiền nợ tổng cộng là 50.000.000 đồng ngay sau khi bản

án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía nguyên đơn có ý kiến: xin rút lại yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng (lãi suất tính từ ngày 09/6/2020 đến ngày xét xử), xin rút lại yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng (lãi suất tính từ ngày 10/7/2020 đến ngày xét xử). Xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn phù hợp theo quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] ***Về án phí:***

Chị O có trách nhiệm trả nợ cho anh Thái nên chị phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 217, 227, 235, 243, 244, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 470, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T.

Buộc chị Phan Thị Tú O có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T về việc yêu cầu chị Phan Thị Tú O trả phần tiền lãi suất theo quy định pháp luật trên phần nợ 30.000.000 đồng (lãi tính từ ngày 09/6/2020 đến ngày 19/4/2021).

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T về việc yêu cầu chị Phan Thị Tú O trả phần tiền lãi suất theo quy định pháp luật trên phần nợ 20.000.000 đồng (lãi tính từ ngày 10/7/2020 đến ngày 19/4/2021).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị O chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí:

+ Chị Phan Thị Tú O phải chịu 2.500.000 đồng án phí DSST.

+ Hoàn lại cho anh Nguyễn Ngọc T 1.318.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004783 ngày 15/01/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CB.

* Về quyền kháng cáo : Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND Huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH